

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2024/HS-ST
Ngày 30/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.
- Ông Nguyễn Công Tình.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2024/TLST –HS ngày 27/6/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-HS ngày 15/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, tại tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 17/02/2024 và tạm giữ đến ngày 27/02/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Tiến S, sinh năm 1986, tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi thường trú: Thôn Phú An, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: số 228 Y Wang, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Chấn N1, sinh năm 1960; con bà Trần Thị N2, sinh năm 1968 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm, xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc (tại bản án số 40/2012/HSST, đã được xóa án tích).

Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm, xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/3/2019 (tại bản án số 49/2018/HSST, đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 17/02/2024 và tạm giữ đến ngày 27/02/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn H, sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn S1, sinh năm 1951; con bà Hoàng Thị K, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Vũ Thị T1, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2013. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 17/02/2024 và tạm giữ đến ngày 27/02/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đào Thanh D, sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đào Văn T2, sinh năm 1965; con bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích N3, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 13/9/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản (tại bản án số 206/HSST). Ngày 18/6/2006, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 17/02/2024 và tạm giữ đến ngày 27/02/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn N4, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Anh Văn Phú Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Anh Nguyễn Bình L1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

5. Anh Trịnh Văn T3, sinh năm 1979.

Địa chỉ: H G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu Đ.

Địa chỉ: Thôn D, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/02/2024, Nguyễn Văn N đang ở quán cà phê của mình tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì Văn Phú Q, Nguyễn Bình L1, đến uống cà phê. Sau đó, Q và L1 rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức Bầu cua trên điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của Q. Khi đánh bạc, Q đem theo số tiền 1.850.000 đồng, L1 đem theo số tiền 1.000.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Q làm cái thắng thua trực tiếp với L1. Khoảng 10 phút sau, Trần Văn N4, đến tham gia đánh bạc cùng, N4 đem theo số tiền 800.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Tiến S, Nguyễn H và Đào Thanh D đến quán cà phê của N. Sau đó, H rủ S và D đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức chơi bài Cào liêng thì tất cả đồng ý, cả ba ngồi trên ghế nhựa màu đỏ ở giữa đặt 01 bàn nhựa màu đỏ và sử dụng 02 bộ bài Tây loại 52 lá chưa qua sử dụng do N cung cấp để làm công cụ đánh bạc. Các bị cáo thống nhất nếu trong 01 ván bài ai thắng với số tiền trên 200.000 đồng thì phải bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu cho bị cáo N. Bắt đầu ván bài mỗi người bỏ ra 20.000 đồng, tổ thấp nhất là 20.000 đồng còn cao nhất không quy định. Khi tham gia đánh bạc, H có 2.500.000 đồng, S có 1.580.000 đồng và D có 1.700.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ tại sòng Bầu Cua tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.650.000 đồng, tại sòng Cào Liêng tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.780.000 đồng.

Tang vật thu giữ: Tại sòng bạc Cào Liêng số tiền 5.700.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc gồm: 2.350.000 đồng tiền trên sòng bạc và 3.350.000 đồng trên người các bị cáo, số tiền 80.000 đồng tiền xâu, 02 bộ bài Tây 52 lá, 01 bàn nhựa và 04 ghế nhựa đều màu đỏ.

Tại sòng bạc Bầu Cua: Số tiền 3.650.000 đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc gồm: 100.000 đồng tiền trên sòng bạc và 3.550.000 đồng trên người các con bạc,

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của đối tượng Văn Phú Q, 01 bàn gỗ và 03 ghế nhựa màu đỏ.

Hình thức đánh bạc xóc Bầu của trên điện thoại di động: Khi bắt đầu lượt chơi, đối tượng Q sẽ bấm vào ứng dụng Bầu của đã được tải về trước đó trên điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của Q để cho 03 hột bầu của hình khối lập phương các mặt có các biểu tượng quả bầu và các con vật: Cua, tôm, cá, gà, nai bên trong 01 chiếc tô được úp kín lên 01 chiếc đĩa chuyển động. Sau khi ứng dụng báo đã “xóc” bầu của xong thì con bạc bắt đầu đặt cược tiền vào một hoặc nhiều biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai cùng một lúc trong cùng một lượt chơi. Khi việc đặt cược đã hoàn thành, Q sẽ nhấn vào ứng dụng để mở thưởng và thông báo hình các biểu tượng xuất hiện. Nếu mặt ngửa của ba hột bầu của xuất hiện biểu tượng mà con bạc đã đặt cược tiền trước đó thì Q (cái) sẽ phải trả lại số tiền mà người chơi đã đặt cược và trả thêm tiền thưởng bằng với số lần biểu tượng đó xuất hiện nhân với số tiền cược, ngược lại nếu không có biểu tượng con bạc đặt cược thì Q sẽ thắng số tiền con bạc đã đặt cược.

Hình thức đánh bạc Cào Liêng: Các bị cáo sử dụng bộ bài Tây loại 52 lá chưa qua sử dụng để làm công cụ đánh bạc. Trước khi chia bài, mỗi người đặt một số tiền nhất định gọi là tiền nước. Sau đó, người chơi sẽ chia bài mỗi người 03 lá bài. Sau khi xem bài của mình xong, người chia bài sẽ tùy vào bài của mình để tố tiền, tố thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất không quy định. Sau khi tố xong thì lần lượt những người chơi còn lại theo chiều kim đồng hồ sẽ theo hoặc bỏ bài, bỏ bài sẽ thua tiền cược đã đặt trước đó. Sau khi tố xong thì tiến hành lật bài của các người chơi để xác định thắng thua. Bài cao nhất là S2 tức bài có 03 lá bài giống nhau, kế đến là L2 tức bài có 03 lá bài liên tiếp; Tiếp đến là Ảnh tức bài có 03 lá bài có hình người; Cuối cùng là tính điểm, 09 điểm là cao nhất, nhỏ nhất là 0 điểm, bài nào nhiều điểm hơn thì thắng, nếu bằng điểm nhau thì tính theo lá bài có chất cao hơn theo thứ tự cơ, rô, chuồn, bích.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Phần diện tích $(02 \times 1,5)m^2$ và $(1,5 \times 1,5)m^2$ nơi diễn ra hành vi đánh bạc có đặc điểm mái che khung thép hình chữ nhật, cột thép tròn phi 60mm, lợp tôn thiếc, có kết cấu nền như sau: Bê tông xi măng M150, đá 01 x 02, dày 05cm (Không có lớp lót đá 04 x 06 vữa xi măng M50), chiều cao từ nền đến mái che là 2,9m trị giá 1.434.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 196/CT-VKS ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Gá Bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D, về tội: Đánh bạc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình gì.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra là khách quan, đầy đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Gá bạc”, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến S từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh D từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 9.430.000 đồng, gồm 5.780.000 đồng ở sông Cào Liêng và 3.650.000 đồng ở sông Bầu Cua là tiền các bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số imei 8984012203120869642 là tài sản của đối tượng Văn Phú Q sử dụng để làm công cụ để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bàn nhựa và 07 ghế nhựa đều màu đỏ; 02 bộ bài Tây 52 lá, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bàn gỗ được các đối tượng Q, N4 và L1 sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định bàn gỗ trên là của anh Trịnh Văn T3. Tháng 02/2024, anh T3 mang bàn gỗ trên đến nhà bị cáo N để nhờ sửa lại mặt bàn. Việc bị cáo N cho các đối tượng sử dụng bàn gỗ thực hiện hành vi đánh bạc, anh T3 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T3 và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bàn gỗ trên cho anh T3 quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với khoảng sân phía sau nhà bị cáo N, là nơi các bị cáo và các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra xác định năm 2016, bị cáo N cùng vợ là chị Hoàng Thị T mua lại thửa đất trên rồi xây dựng nhà và phần sân phía sau. Việc bị cáo N cho các bị cáo và các đối tượng đánh bạc ở sân phía sau căn nhà trên chị T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T là phù hợp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Phần diện tích $(02 \times 1,5)m^2$ và $(1,5 \times 1,5)m^2$ nơi diễn ra hành vi đánh bạc có đặc điểm mái che khung thép hình chữ nhật, cột thép tròn phi 60mm, lợp tôn thiếc, có kết cấu nền như sau: Bê tông xi măng M150, đá 01 x 02, dày 05cm (Không có lớp lót đá 04 x 06 vữa xi măng M50), chiều cao từ nền đến mái che là 2,9m trị giá 1.434.000 đồng. Ngôi nhà trên là tài sản chung của bị cáo N và chị T. Tuy nhiên, chị T không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên cần truy thu $\frac{1}{2}$ số tiền 1.434.000 đồng đồng là 717.000 đồng đồng từ bị cáo N là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Văn N4, Nguyễn Bình L1 và Văn Phú Q với số tiền đánh bạc một lần dưới 5.000.000 đồng, do chưa ai có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, G1 bạc hoặc Tổ chức đánh bạc nên hành vi trên của các đối tượng Q, N4 và L1 không cấu thành hành vi phạm tội Đánh bạc mà đã cấu thành hành vi vi phạm hành chính. Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N4, L1 và Q về hành vi đánh bạc trái phép là phù hợp

Các bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N cung cấp địa điểm do mình là chủ sở hữu và cung cấp công cụ cho 02 sòng bạc để bán nước, thu tiền xâu, hưởng lợi số

tiền 80.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Cào liêng với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 5.780.000 đồng. Tại chiếu bạc của Văn Phú Q, Nguyễn Bình L1, Trần Văn N4 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh B cua, sử dụng số tiền 3.650.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” quy định khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc gá bạc, đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào sáng ngày 17/02/2024, tại quán cà phê của bị cáo N. Bị cáo N có hành vi cung cấp địa điểm, công cụ cho 02 sòng bạc để bán nước, thu tiền xâu, hưởng lợi 80.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài C liêng với số tiền dùng vào việc đánh bạc 5.780.000 đồng. Các đối tượng Văn Phú Q, Nguyễn Bình L1, Trần Văn N4 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh B cua, với số tiền dùng vào việc đánh bạc 3.650.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Cho nên đối với các bị cáo phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương

xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét thấy các bị cáo tham gia đánh bạc, gá bạc mang tính bộc phát, tức thời và đều là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N cung cấp địa điểm, công cụ cho các con bạc đánh bạc và khung hình phạt có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên mức hình phạt của bị cáo là nghiêm khắc. Các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D cùng tham gia đánh bạc trong đó bị cáo S mang theo số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.580.000 đồng, bị cáo D mang theo số tiền dùng vào việc đánh bạc 1.700.000 đồng, bị cáo H mang theo số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.500.000 đồng. Mặt khác, bị cáo S, bị cáo D là người có nhân thân xấu nên mức hình phạt của các bị cáo S, D là ngang nhau và cao hơn bị cáo H là phù hợp.

[5]. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều xuất thân từ T4, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo Nguyễn H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo N được hưởng án treo, các bị cáo S, H, D áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe và thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 9.430.000 đồng, gồm 5.780.000 đồng ở sông Cào Liêng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 3.650.000 đồng ở sông Bầu Cua là tiền các đối tượng Trần Văn N4, Nguyễn Bình L1, Văn Phú Q sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số imei 8984012203120869642 là tài sản của đối tượng Văn Phú Q sử dụng để làm công cụ để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn nhựa và 07 ghế nhựa đều màu đỏ; 02 bộ bài Tây 52 lá công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm, số lượng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/07/2024 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

Đối với 01 bàn gỗ được các đối tượng Q, N4 và L1 sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định bàn gỗ trên là của anh Trịnh Văn T3. Tháng 02/2024, anh T3 mang bàn gỗ trên đến nhà bị cáo N để nhờ sửa lại mặt bàn. Việc bị cáo N cho các đối tượng sử dụng bàn gỗ thực hiện hành vi đánh bạc, anh T3 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T3 và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bàn gỗ trên cho anh T3 quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với khoảng sân phía sau nhà bị cáo N, là nơi các bị cáo và các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra xác định năm 2016, bị cáo N cùng vợ là chị Hoàng Thị T mua lại thửa đất trên rồi xây dựng nhà và phần sân phía sau. Việc bị cáo N cho các bị cáo và các đối tượng đánh bạc ở sân phía sau căn nhà trên chị T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T là phù hợp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Phần diện tích $(02 \times 1,5)m^2$ và $(1,5 \times 1,5)m^2$ nơi diễn ra hành vi đánh bạc có đặc điểm mái che khung thép hình chữ nhật, cột thép tròn phi 60mm, lợp tôn thiếc, có kết cấu nền như sau: Bê tông xi măng M150, đá 01 x 02, dày 05cm (Không có lớp lót đá 04 x 06 vữa xi măng M50), chiều cao từ nền đến mái che là 2,9m trị giá 1.434.000 đồng. Ngôi nhà trên là tài sản chung của bị cáo N và chị T. Tuy nhiên, chị T không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên cần tịch thu của bị cáo N số tiền là 1.434.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị phần diện tích $(02 \times 1,5)m^2$ và $(1,5 \times 1,5)m^2$, nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Văn N4, Nguyễn Bình L1 và Văn Phú Q với số tiền đánh bạc một lần dưới 5.000.000 đồng, do chưa ai có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, G1 bạc hoặc Tổ chức đánh bạc nên hành vi trên của các đối tượng Q, N4 và L1 không cấu thành hành vi phạm tội Đánh bạc mà đã cấu thành hành vi vi phạm hành chính. Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N4, L1 và Q về hành vi đánh bạc trái phép là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Gá bạc” và các bị cáo Hoàng Tiên S, Nguyễn H, Đào Thanh D phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tiến S 01 (một) năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 27/02/2024 (10 ngày tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Hoàng Tiến S3 còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B nhận được quyết định thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng 0 (một) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 27/02/2024 (10 ngày tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Nguyễn Hoàng c phải chấp hành 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B nhận được quyết định thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thanh D 01 (một) năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 27/02/2024 (10 ngày tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Đào Thanh D còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hoàng Tiến S cho Ủy ban nhân dân phường E, giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã E, giao bị cáo Đào Thanh D cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D phải thực hiện những nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: số tiền 9.430.000 đồng, gồm 5.780.000 đồng ở sông Cào Liêng mà các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D sử dụng vào việc đánh bạc và 3.650.000 đồng ở sông Bầu Cua là tiền các đối tượng Trần Văn N4, Nguyễn Bình L1, Văn Phú Q sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số imei 8984012203120869642 là tài sản của đối tượng Văn Phú Q sử dụng để làm công cụ để đánh bạc.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 1.434.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị phần diện tích $(02 \times 1,5)m^2$ và $(1,5 \times 1,5)m^2$, nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bàn nhựa và 07 ghế nhựa đều màu đỏ; 02 bộ bài Tây 52 lá công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm, số lượng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/7/2024 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bàn gỗ cho anh Trịnh Văn T3 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Tiến S, Nguyễn H, Đào Thanh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

Lê Đình Thanh